

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẢO AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẢO AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO AN INVESTMENTS AND TRADE SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107892722

3. Ngày thành lập: 20/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 5, ngách 152, ngõ 141, phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: congydvtm.baoan@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn; - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác	3290
2.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động,	4329(Chính)
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
14.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
19.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hoá;	6612
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
25.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
30.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
31.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
41.	Phá dỡ	4311
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Xây dựng công trình công ích	4220
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
46.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: - Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá - Cầu thang, ván ốp, lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm. - Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; - Sản xuất nhà gỗ di động; - Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân).	1622
54.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
55.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
58.	Bán mô tô, xe máy	4541
59.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
60.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
61.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
67.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ PHƯƠNG NGA	P209, số nhà 12, ngách 221/56 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	30.000.000.000	10,000	013549678	
			Tổng số	300.000	30.000.000.000	10,000		
2	TẠ THỊ HỒNG HÀ	Số nhà 16, ngách 49, ngõ 343 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.000	240.000.000.000	80,000	001184008149	
			Tổng số	2.400.000	240.000.000.000	80,000		
3	ĐẶNG QUỐC AN	P205 - C2, tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	30.000.000.000	10,000	011689269	
			Tổng số	300.000	30.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ THỊ HỒNG HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001184008149

Ngày cấp: 17/07/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 16, ngách 49, ngõ 343 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 16, ngách 49, ngõ 343 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội